TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Tiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thu Hương;

Ông Bế Văn Sự.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, về việc:*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị N, sinh năm 1992, (vắng mặt) đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh L.

Chỗ ở: Thôn Đồ, xã B, huyện V, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Lô Thị N trình bày: Chị và anh T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, cưới hỏi hai bên gia đình theo phong tục truyền thống. Ngày 21/4/2020 cả hai anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh L và sinh sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Đến ngày 26/5/2020 chị N sinh cháu Đoàn Anh T2 thì giữa chị N và Anh T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do anh T không chịu tu chí làm ăn và chơi cờ bạc. Đến tháng 6/2022 anh T mang chiếc xe mô tô của chị đi cầm cố lấy tiền về để chơi cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Sau đó chị Na đưa cháu Đoàn Anh T2 chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và từ đó ly thân cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn yêu thương nhau, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Về con chung: có 01 con chung là cháu Đoàn Anh T2, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2020, hiện nay cháu đang ở với chị Na. Khi ly hôn chị N yêu cầu là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Lô Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đoàn Văn T và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để giải quyết vụ việc nhưng do anh T thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành các trình tự, thủ tục niêm yết, tống đạt các văn bản cho người nhà anh T và thông qua gia đình anh T biết việc chị N yêu cầu xin ly hôn nhưng vắng mặt không có lý do tại các lần triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải và đã làm đầy đủ các thủ tục xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Về quan hệ hôn nhân*:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị N được ly hôn với anh Đoàn Văn T. Về nuôi con chung*:* Giao cho chị Lô Thị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Đoàn Anh T2 sinh ngày

26/5/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết vì các bên đương sự không có yêu cầu.

Về án phí Chị Lô Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lô Thị N và anh Đoàn Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án nhưng Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự do bị đơn vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Lô Thị N và bị đơn anh Đoàn Văn T theo thủ tục chung.

[3] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Lô Thị N và anh Đoàn Văn T tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh L ngày 21/4/2020. Do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Quá trình giải quyết vụ án chị Na xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 nguyên nhân do anh T không chịu tu chí làm ăn, đánh cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều. Nay chị Lô Thị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, và chị Na có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[6] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh xã H cho biết: hiện nay Đoàn Văn T không có mặt tại địa phương, đi làm công ty và vẫn đăng ký hộ khẩu thường

trú tại thôn H, xã H. Hiện nay chị N không có mặt tại địa phương, đã về bên mẹ đẻ sinh sống.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị Lô Thị N được ly hôn anh Đoàn Văn T.

[8] Về con chung: có 01 con chung là Đoàn Anh T2 sinh ngày 26 tháng 5 năm 2020 hiện đang ở với chị N và học tại Trường Mầm non xã Bắc Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, khi ly hôn Lô Thị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đoàn Văn T cấp dưỡng nuôi các con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị N là hoàn toàn phù hợp vì hiện nay anh T đã sống ly thân với chị N được 02 năm và hiện nay không có mặt tại địa phương, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do chị Lô Thị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; 228; 271; 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lô Thị N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

3. Về con chung: Giao cho chị Lô Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đoàn Anh T2 sinh ngày 26 tháng 5 năm 2020 cho đến khi đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền được đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lô Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Lô Thị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0006379 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lô Thị N, bị đơn anh Đoàn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn,
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn,
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định.
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND xã Hùng Việt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bàn Văn Tiển

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Ngọc Khôi **Chu Thị Xuyến** **Bàn Văn Tiển**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn,
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn,
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định.
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND xã Đội Cấn, huyện Tràng Định.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bàn Văn Tiển